

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày : 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC Q ; sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường K, phường C, quận M, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc H và bà: Hà Lê C; chồng: Nguyễn Tấn H (đã ly hôn), con: Nguyễn Gia B (sinh ngày 21/6/2016); tiền án: không; tiền sự : không; Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2018. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Thanh H ; nơi cư trú: đường Q, Phường S, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 13/09/2018, Trần Ngọc Q đến nơi làm việc, quá trình kiểm tra các học tử đựng đồ của khách, phát hiện miệng ngăn giữa học số 8 và số 11 không gắn ốc vít có thể dùng tay nhấc lên được, Q dự định khi có khách cất đồ vào 02 học tử trên sẽ lấy trộm tài sản của khách. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, phòng tập vắng người, Q tắt hệ thống camera trong phòng tập và tiếp tục ngồi làm việc tại bàn lễ tân. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, chị Huỳnh Thị Thanh H đến

phòng tập có mang theo một giỏ xách màu đỏ, Q nghĩ bên trong giỏ xách có tài sản nên dự định sẽ lấy trộm túi xách. Q đưa cho chị H học tử số 11, chị H cất chiếc giỏ xách, khóa học tử rồi đi lên tầng trên tập thể dục. Q mở học số 8, dùng tay nhấc miếng ngăn ra, thò tay xuống mở dây kéo chiếc giỏ xách lấy trộm một chiếc bóp da màu đỏ cất vào túi màu xanh lá cây. Hết ca làm việc, Q lấy tài sản trộm được của chị H cho vào cốp xe gắn máy biển số 59U1-240.44 đi về.

Khi về đến nhà, Q mở chiếc bóp ra kiểm tra bên trong có nhiều tiền Việt Nam, Đô la Mỹ, tiền Campuchia, một chiếc nhẫn, một chiếc bông tai vàng cùng nhiều thẻ viettel. Q lấy toàn bộ số tài sản trên ra khỏi bóp cho vào một túi ni lông màu đen rồi giấu vào trong thùng đựng quần áo của Q. Quản lý phòng tập Gym là anh Nguyễn Thanh T điện thoại gọi Q quay lại phòng tập để làm rõ vấn đề mất trộm tài sản của khách. Q mang theo chiếc bóp của chị H, bên trong còn một số giấy tờ, điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-240.44 quay lại phòng tập, trên đường đi Q quăng bỏ chiếc bóp tại trước hẻm S, phường L, quận Tân Bình.

Tại Công an phường, Trần Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của chị Huỳnh Thị Thanh H như trên. Công an phường L, quận Tân Bình đã tiến hành thu hồi số tài sản mà Q lấy trộm, riêng chiếc bóp màu đỏ của chị H không thu hồi được do Q đã quăng bỏ trước hẻm S, phường L, quận Tân Bình.

Vật chứng vụ án gồm:

- + 01 USB có chứa 02 đoạn dữ liệu ghi hình ảnh từ camera tại bàn tiếp tân;
- + 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 8W là khóa từ của học số 8.
- + 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 11W là khóa từ của học số 11.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64GB màu hồng.
- + 01 chiếc túi vải màu xanh (trên túi vải có chữ VP Bank), 01 quần đùi Jean màu xanh trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 túi ni lông màu đen, 01 cái váy màu đen, 01 áo sơmi màu trắng.
- + 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59U1-240.44, là tài sản của Q đứng tên chủ sở hữu, Q sử dụng xe máy mang tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu.

Tài sản bị chiếm đoạt: theo kết luận định giá số 256/HĐĐGTS-TTHS của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình vào ngày 23/10/2018 gồm:

- + Tiền Việt Nam: 7.405.000 đồng.
- + Tiền Campuchia: 2700 KHR, quy đổi thành tiền Việt Nam là 15.201 đồng.
- + Tiền Đô La Mỹ là: 400 USD, quy đổi thành tiền Việt Nam là 9.290.000 đồng.
- + 08 thẻ cào điện thoại di động Viettel mệnh giá 200.000 đồng, tổng giá trị là 1.600.000 đồng.

- + 01 thẻ cào di động Viettel mệnh giá 500.000 đồng, tổng giá trị là 500.000 đồng.
- + 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hột saphia màu trắng, trị giá 1.660.000 đồng.
- + 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, trị giá 300.000 đồng.
- + 01 chiếc bóp da màu đỏ của chị Huỳnh Thị Thanh H không thu hồi được nên không có cơ sở định giá tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.770.201 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn hai trăm lẻ một đồng), số tài sản trên đã được giao trả cho bị hại là chị Huỳnh Thị Thanh H, bị hại nhận lại tài sản, không thắc mắc, khiếu nại. Ngày 11/11/2018, chị H làm đơn bãi nại cho Q.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thanh H không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo, có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do có mâu thuẫn với đồng nghiệp nên bị cáo nảy sinh ý định lấy tài sản của khách để mọi người nghi ngờ đồng nghiệp lấy trộm, do suy nghĩ nông cạn mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, phạm tội lần đầu để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Ngọc Q, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 20.770.201 đồng của chị Huỳnh Thị Thanh H tại địa chỉ đường CM, phường L, quận Tân Bình vào ngày 13/9/2018. Hành vi trên của Trần Ngọc Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do mâu thuẫn cá nhân, động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét nhân thân của bị cáo tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm pháp luật và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thanh H đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 USB có chứa 02 đoạn dữ liệu ghi hình ảnh từ camera tại bàn tiếp tân cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 8W là khóa từ của hộc số 8; 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 11W là khóa từ của hộc số 11 là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64GB màu hồng là tài sản cá nhân của Trần Ngọc Q là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc túi vải màu xanh (trên túi vải có chữ VP Bank), 01 quần đùi Jean màu xanh trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 túi ni lông màu đen, 01 cái váy màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, hiện không sử dụng được và bị cáo không ý kiến yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59U1-240.44, là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] - Tịch thu và tiêu hủy: 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 8W là khóa từ của hộc số 8; 01 vòng đeo tay cao su màu xanh nước biển, mặt đeo của vòng là 01 miếng nhựa màu trắng có ghi số 11W là khóa từ của hộc số 11; 01 chiếc túi vải màu xanh (trên túi vải có chữ VP Bank), 01 quần đùi Jean màu xanh trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 túi nilông màu đen, 01 cái váy màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB 2GB hiệu Kingston màu xanh lá cây.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus 64GB màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 59U1-240.44.

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 10/01/2019 và 49/PNK ngày 29/01/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

